

- Quy luật phủ định của phủ định khái quát khuynh hướng phát triển tiến lên theo hình thức xoáy ốc thể hiện tính chất chu kỳ trong quá trình phát triển. Phủ định biện chứng đòi hỏi phải tôn trọng tính kế thừa có chọn lọc.

Tóm lại, sự hình thành thế giới quan duy vật biện chứng của Mác và Ăngghen vừa là kết quả khái quát kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và kế thừa có phê phán di sản lý luận của loài người, vừa là kết quả nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu khoa học. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật của thời đại đã chứng minh tính đúng đắn của phép biện chứng duy vật Mácxít và nâng nó lên thành đỉnh cao của phép biện chứng. Mặc dù vậy, các nguyên lý của phép biện chứng duy vật cần tiếp tục được thực tiễn kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển. Không ai khác, Lênin và các đảng Mácxít đã đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử đó bằng việc bảo vệ và phát triển triết học Mác trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

## 2. Giai đoạn Lênin bảo vệ và phát triển phép biện chứng duy vật Mácxít

Sau Mác và Ăngghen, Lênin đã đưa sự phát triển của phép biện chứng duy vật Mácxít lên một tầm cao mới. Trong tác phẩm “Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ xã hội ra sao?”, Lênin đã đấu tranh kiên quyết chống các quan điểm siêu hình của phái dân túy trong việc nhận thức các hiện tượng xã hội để bảo vệ và phát triển phép biện chứng duy vật của triết học Mác.

Trong tác phẩm “Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtoruvê về nội dung đó”, Lênin đã phát triển làm phong phú thêm nguyên lý cơ bản của triết học duy vật biện chứng về mối liên hệ hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn. Cũng trong tác phẩm này, những nguyên lý quan trọng khác của chủ nghĩa duy vật biện chứng như nguyên lý về mối quan hệ giữa chủ quan và khách

quan, về tính toàn diện, tính lịch sử cụ thể trong nhận thức các hiện tượng của thế giới bên ngoài đã được Lênin phân tích sâu sắc.

“Bút ký triết học” của Lênin là một tác phẩm tiếp tục phát triển phép biện chứng Mácxít. Trong đó, Lênin phân tích sâu sắc tư tưởng coi phép biện chứng như là khoa học về sự phát triển. Khi giải quyết vấn đề về nguồn gốc và động lực của phát triển, Lênin đã chỉ ra hai quan điểm đối lập nhau: quan điểm biện chứng coi phát triển là sự thống nhất của các mặt đối lập còn quan điểm siêu hình coi phát triển chỉ là sự tăng lên và giảm đi, là sự lặp lại. Trong “Bút ký triết học”, Lênin còn đi sâu nghiên cứu các quy luật và phạm trù của phép biện chứng duy vật, nguyên tắc về sự thống nhất giữa phép biện chứng, lôgic học và lý luận nhận thức cũng như những yếu tố cơ bản của phép biện chứng.

Tóm lại, chủ nghĩa Lênin là sự phát triển duy nhất đúng đắn và triệt để chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản. Sự phát triển phép biện chứng của Lênin gắn liền với việc nghiên cứu các vấn đề cách mạng, phong trào công nhân, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chiến lược và sách lược của Đảng cộng sản. Với những cống hiến quý báu vào kho tàng triết học Mác, có thể nói Lênin đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng Mácxít.

#### VI. ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lịch sử hình thành phép biện chứng

Trong xu thế của nền kinh tế mở hiện nay, nước ta không thể tồn tại biệt lập và đứng ngoài sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới. Để hoà nhập vào nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế khu vực nói riêng đòi hỏi chúng ta phải nắm vững phép biện chứng duy vật và mài sắc tư duy biện chứng để nhận thức đúng những biến đổi

sâu sắc của tình hình thế giới, trên cơ sở đó đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của sự nghiệp đổi mới đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Có thể nói, Lênin là một tấm gương sáng về sự nắm vững và vận dụng tài tình phép biện chứng duy vật để vạch ra “Chính sách kinh tế mới” với tư cách là cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nền kinh tế kém phát triển. Nền văn minh trí tuệ dựa trên nền tảng của các thành tựu khoa học là một bằng chứng về sự phát triển của xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên hướng tới lý tưởng cao đẹp mà học thuyết Mác - Lênin đã vạch ra - lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hình thức và con đường thực hiện lý tưởng đó không phải là những công thức có sẵn và bất biến. Nghĩa là, chúng ta phải vận dụng linh hoạt, mềm dẻo và luôn luôn đổi mới phù hợp với điều kiện quốc tế và điều kiện của nước ta trong từng giai đoạn cụ thể. Cũng cần thừa nhận một thực tế là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với sự hậu thuẫn của các tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật đang có những ưu thế nhất định và tạm thời làm dịu đi những mâu thuẫn vốn có của nó. Vì vậy, nếu nhận thức về chủ nghĩa xã hội như một mặt đối lập tuyệt đối với chủ nghĩa tư bản là một quan niệm không biện chứng. Biện chứng của sự kết hợp các mặt đối lập là sự triển khai cụ thể của sự thống nhất giữa các mặt đối lập. Vì vậy, chúng ta phải biết vận dụng các khâu trung gian và thực hiện các bước quá độ cho phù hợp. Đó là phương pháp luận chung về sự kết hợp các mặt đối lập trong sự thống nhất biện chứng.

Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta đòi hỏi phải chủ động và tự giác phát triển và sử dụng chủ nghĩa tư bản làm khâu trung gian, làm phương tiện để đi lên chủ nghĩa xã hội. Xuất phát điểm của nước ta là một nền kinh tế chậm phát triển, vì vậy chúng ta cần thiết phải tận dụng những ưu thế nổi trội của chủ nghĩa tư bản để

phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời đấu tranh kiên quyết loại trừ những mặt tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Tiến trình đổi mới đất nước ta là một quá trình vừa tuân theo sự phát triển tiến hoá dần về lượng, lại vừa tranh thủ những bước phát triển cách mạng nhảy vọt về chất, vừa tích lũy nội dung lại vừa luôn nhạy bén cải tạo hình thức cho phù hợp, vừa kết hợp những giá trị truyền thống dân tộc với những tiên bộ của nền văn minh mới. Quan điểm biện chứng dựa trên lập trường duy vật phải được phát huy triệt để trong việc giải quyết các vấn đề trên mọi lĩnh vực: kinh tế - chính trị - văn hoá - tư tưởng. Quán triệt phép biện chứng duy vật và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng nước ta là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho công cuộc đổi mới thành công và đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đến thắng lợi hoàn toàn.

#### Lời kết

Phép biện chứng đã trải qua hơn hai ngàn năm lịch sử hình thành và phát triển. Mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể đánh dấu một bước phát triển của phép biện chứng. Khởi nguồn là phép biện chứng tự phát cổ đại, sau đó là phép biện chứng duy tâm của Xôcrát và Platôn và có lúc bị phép siêu hình thế kỷ XVII - XVIII phủ định, rồi đến phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức và cuối cùng là phép biện chứng duy vật - giai đoạn phát triển cao nhất của phép biện chứng. Phép biện chứng duy vật Mác-xít ra đời là sự kế thừa hợp quy luật những thành tựu tư tưởng triết học của loài người và được minh chứng bởi các thành tựu của khoa học đương thời. Mác - Ăngghen đã sáng lập ra phép biện chứng duy vật và được Lênin bảo vệ và tiếp tục phát triển, làm cho nó trở thành phương pháp luận khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới.

Thực tiễn cách mạng đã chứng minh sự cần thiết phải nghiên cứu và vận dụng phép biện chứng duy vật Mác-xít vào hoạt động nhận thức và cải tạo hiện thực của con

người. Điều này đặt ra một nhu cầu tất yếu của lịch sử nhân loại là tiếp tục phát triển và hoàn thiện phép biện chứng duy vật Mác-xít cho phù hợp với điều kiện mới. Với tính chất cách mạng và khoa học của mình, phép biện chứng duy vật đã mở ra một phương pháp nhận thức thế giới toàn diện nhất và khoa học nhất cho lịch sử nhân loại mãi mãi về sau.

Trong phạm vi của bài tiểu luận này, mục đích của việc nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển phép biện chứng không nằm ngoài ý nghĩa thực tiễn của vấn đề. Tiến trình đổi mới đất nước ta trong giai đoạn hiện nay ngày càng đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn hết sức mới mẻ, đòi hỏi phải nắm vững phép biện chứng duy vật và mài sắc tư duy biện chứng để xác định phương pháp nhận thức và hành động đúng đắn. Sự nghiệp cách mạng không phải là một quá trình dễ dàng, thẳng tắp, trơn tru mà là một quá trình khó khăn, phức tạp, thậm chí có những bước lùi tạm thời. Song với bản chất cách mạng - khoa học sâu sắc và triệt để của phép biện chứng duy vật cho phép chúng ta giữ vững niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh để chèo lái sự nghiệp cách mạng nước ta đến bến bờ thắng lợi.

tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Triết học dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học tập 1, tập 2, tập 3. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Giáo trình Đại cương lịch sử Triết học. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 1997.
3. Giáo trình Triết học Mác - Lênin. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

mục lục

Lời nói đầu

I. Phân biệt phép biện chứng và phép siêu hình

II. Sự hình thành phép biện chứng trong thời kỳ cổ đại

1. Phép biện chứng trong triết học Ấn Độ cổ đại

2. Phép biện chứng trong triết học Trung Quốc cổ đại

3. Phép biện chứng trong triết học Hy Lạp cổ đại

III. Sự hình thành phép biện chứng thời kỳ phục hưng và cận đại ở Tây Âu

1. Phép biện chứng trong thời kỳ phục hưng

2. Phép biện chứng trong thời kỳ cận đại

IV. Sự hình thành phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức

1. Phép biện chứng của Imanuen Canto

2. Phép biện chứng của Hêghen

V. Sự hình thành phép biện chứng duy vật Mác-xít

1. Phép biện chứng duy vật trong giai đoạn Mác - Ăngghen

2. Giai đoạn Lênin bảo vệ và phát triển phép biện chứng duy vật Mác-xít

VI. ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lịch sử hình thành phép biện chứng

Lời kết

Tài liệu tham khảo